

Nội dung bài viết

1. [A. Hoạt động khởi động - Bài: Cố hương](#)
2. [B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Cố hương](#)
3. [C. Hoạt động luyện tập - Bài: Cố hương](#)

A. Hoạt động khởi động - Bài: Cố hương

1. Kể tên một số tác phẩm viết về quê hương đã học. Em có suy nghĩ gì về tình cảm quê hương trong trái tim mỗi người? Hãy chia sẻ đi đâu đó.

Bài làm:

Một số tác phẩm về quê hương đã học:

Làng - Kim Lân

Quê hương - Tế Hanh

Đất nước - Nguyễn Đình Thi

Việt Bắc - Tố Hữu

Quê hương - Đỗ Trung Quân

Quê hương là nơi ta chôn rau cắt rốn, là cái nôi nuôi dưỡng và che chở ta khôn lớn, trưởng thành. Vì thế, tình yêu đối với quê hương là một thứ tình cảm tự nhiên, đẹp đẽ và thiêng liêng trong trái tim của mỗi con người.

B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Cố hương

1. Đọc văn bản *Cố hương*

2. Tìm hiểu văn bản

a) Căn cứ vào thời gian chuyển về thăm quê của nhân vật “tôi”, ta có thể chia truyện thành mấy phần? Nội dung chính của mỗi phần là gì?

Bài làm:

Căn cứ vào thời gian chuyển về thăm quê của nhân vật “tôi”, ta có thể chia truyện thành bố cục 3 phần:

- Phần 1: Từ đầu đến “làm ăn sinh sống” đây là hành trình trở về quê hương của nhân vật “tôi”.
- Phần 2: Tiếp đến “mang đi sạch trơn”: Nói về hình ảnh quê hương và con người trong quá khứ và thực tại của nhân vật.
- Phần 3: Còn lại: Những suy nghĩ của nhân vật tôi trên đường ra đi.

b) Cốt hương là tác phẩm tự sự mang hình thức của truyện ngắn hiện đại. Theo em, văn bản này có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt nào? Trong đó, phương thức nào là chủ yếu?

Bài làm:

Tác phẩm cốt hương có sự kết hợp của các phương thức biểu đạt gồm: tự sự, miêu tả và nghị luận.

Trong đó, phương thức tự sự được sử dụng chủ yếu.

c) Truyện Cốt hương có nhiều nhân vật. Đó là những nhân vật nào? Theo em, nhân vật nào là nhân vật trung tâm của truyện? Vì sao em xác định như thế?

Bài làm:

Trong truyện ngắn "Cốt hương" có các nhân vật: nhân vật người mẹ, nhân vật tôi, cháu Hoàng, Nhuận Thổ, thím Hai Phương, Thủy Sinh.

Truyện có hai nhân vật chính: Nhuận Thổ và tôi (anh Tấn) - người bạn thời ấu thơ của Nhuận Thổ.

Trong đó, nhân vật tôi là nhân vật trung tâm vì tác giả đã thông qua nhân vật này để miêu tả mọi thay đổi của làng quê và nhân vật Nhuận Thổ.

d) Tìm trong tác phẩm những từ ngữ thích hợp để hoàn thiện bảng sau:

	Sự thay đổi ở nhân vật Nhuận Thổ	
	Nhuận Thổ lúc còn nhỏ (20 năm trước)	Nhuận Thổ lúc nhân vật “tôi” trở về quê
Hình dáng		
Động tác		
Giọng nói		
Thái độ đối với “tôi”		
Tính cách		

Bài làm:

	Sự thay đổi ở nhân vật Nhuận Thổ	
	Nhuận Thổ lúc còn nhỏ (20 năm trước)	Nhuận Thổ lúc nhân vật “tôi” trở về quê
Hình dáng	khuôn mặt tròn trĩnh, nước da bánh mật, đầu đội mũ lông chiên bó tí tẹo, cườm đeo vòng bạc sừng loáng	nước da bánh mật trước kia nay đổi thành vùng sạm, lại có thêm những nếp răn sâu hoắm, đội một cái mũ lông chiên rách tươm, mặc một chiếc áo bông mỏng dính, người co ro cúm rúm, bàn tay vừa thô kệch vừa nặng nề, nứt nẻ như vỏ cây thông...
Động tác	Nhanh nhẹn, hoạt bát,	Chậm chạp
Giọng nói	Sôi nổi, dứt khoát, rõ ràng	Dè dặt, môi mấp máy nhưng không thành tiếng
Thái độ đối với “tôi”	Thân mật, gần gũi Quyến luyến khi phải rời xa "hấn lẩn vào trong bếp khóc to và không chịu vể"	Nét mặt vừa hớn hờ, vừa thê lương Cung kính, xa cách
Tính cách	Hồn nhiên, vô tư, sôi nổi, mạnh dạn	Rụt rè, e ngại, trềnh trềnh, bần hàn

e) Đọc đoạn văn từ “Tôi nghĩ bụng” đến “Người ta đi mãi thì thành đường thôi”, em hiểu nhân vật “tôi” có cảm giác gì khi đang chứng kiến cảnh làng quê cũ của mình? Từ cảm xúc đó, em hiểu tình cảm của nhân vật “tôi” đối với làng quê như thế nào?

Bài làm:

Đoạn văn từ “Tôi nghĩ bụng” đến “Người ta đi mãi thì thành đường thôi”, nhân vật “tôi” đang mong muốn, ước mơ và hy vọng một cuộc đời mới cho cố hương. Cũng như những con đường trên mặt đất, mọi thứ trong cuộc sống này không tự có sẵn. Nhưng nếu muốn, bằng cố gắng và kiên trì, con người sẽ có tất cả. Ông muốn thức tỉnh người dân làng mình không cam chịu cuộc sống nghèo hèn, áp bức. Quá khứ không thể trở lại thì hãy hướng đến tương lai. Ông tin ở thế hệ con cháu sẽ mở đường ấm no, hạnh phúc cho quê hương. Thế hệ trẻ phải được sống một cuộc đời "mới", cuộc đời mà nhân vật "tôi" chưa từng được sống.

Suy nghĩ đó, cảm xúc đó bộc lộ tình yêu quê hương một cách mới mẻ của nhân vật "tôi" và niềm tin mãnh liệt vào sự đổi mới của quê hương.

C. Hoạt động luyện tập - Bài: Cố hương

1. Luyện tập đọc hiểu văn bản Cố hương

Kết thúc truyện ngắn *Cố hương* của nhà văn Lỗ Tấn là suy nghĩ của nhân vật "tôi": *Đã gọi là hi vọng thì không thể nói đâu là thực, đâu là hư. Cũng giống như những con đường đi trên mặt đất; kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.*

a) Em hiểu hình ảnh con đường trong những câu trên như thế nào?

Bài làm:

Hình ảnh con đường trong câu nói mang nhiều ý nghĩa biểu tượng, triết lí.

- Đó là con đường đến tự do, hạnh phúc của con người. Con đường của tự thân hành động, dựng xây và hi vọng. Con đường không tự nhiên có mà do chính con người, nhiều người đi mãi đi nhiều góp phần tạo dựng nên.
- Đó là con đường cách mạng, con đường giải phóng cho nông thôn và xã hội Trung Quốc.

b) Viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về con đường phía trước của bản thân; trong đó có sử dụng ít nhất một câu hỏi tu từ. Gạch chân dưới câu hỏi tu từ ấy.

Bài làm:

- Có thể viết câu chủ đề dưới dạng câu hỏi tu từ: Ở cái tuổi 15 này, chẳng lẽ chưa phải là lúc để mình suy nghĩ về con đường phía trước của bản thân hay sao?

- Triển khai theo các ý:

- Con đường tương lai mà em dự định theo đuổi là gì?
- Những khó khăn và thuận lợi trên hành trình chinh phục con đường ấy.
- Em đã chuẩn bị những hành trang gì để có thể vững bước trên con đường ấy?
- Quyết tâm của em với con đường phía trước của bản thân.

2. Ôn tập phần Tập làm văn

a) Kẻ bảng sau vào vở và đánh dấu X vào các ô trống mà kiểu văn bản hành chính có thể kết hợp với các yếu tố tương ứng (chẳng hạn tự sự có thể kết hợp với miêu tả thì đánh dấu vào ô thứ hai).

STT	Kiểu văn bản hành chính	Các yếu tố kết hợp với kiểu văn bản hành chính					
		Tự sự	Miêu tả	Nghị luận	Biểu cảm	Thuyết minh	Điêu hành
1	Tự sự						

2	Miêu tả						
3	Nghị luận						
4	Biểu cảm						
5	Thuyết minh						
6	Điêu hành						

Bài làm:

STT	Kiểu văn bản hành chính	Các yếu tố kết hợp với kiểu văn bản hành chính					
		Tự sự	Miêu tả	Nghị luận	Biểu cảm	Thuyết minh	Điêu hành
1	Tự sự		X	X	X	X	
2	Miêu tả	X			X	X	
3	Nghị luận	X	X		X		
4	Biểu cảm	X	X	X			
5	Thuyết minh	X	X	X			
6	Điêu hành						

b) Thảo luận

(1) Giải thích tại sao trong một văn bản có đủ các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận mà vẫn được gọi là văn bản tự sự. Theo em, liệu có một văn bản nào chỉ vận dụng một phương thức biểu đạt duy nhất hay không?

Bài làm:

- Trong một văn bản có đủ các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận nhưng vẫn được gọi là văn bản tự sự vì phương thức biểu đạt chủ yếu của văn bản đó là phương thức tự sự. Những phương thức khác chỉ là phụ để khiến cho văn bản tự sự thêm sinh động, không nhàm chán.
- Trên thực tế, không có văn bản nào chỉ vận dụng một phương thức biểu đạt duy nhất vì như thế sẽ khiến cho bài văn cứng nhắc và dễ dàng trở nên nhàm chán. Trong quá trình viết, người viết thường sẽ kết hợp các phương thức biểu đạt trong một văn bản.

(2) Một số tác phẩm tự sự được học trong sách giáo khoa từ lớp 6 đến lớp 9 không phải bảo giờ cũng phân biệt bố cục rõ ràng ba phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Tại sao bài tập làm văn tự sự của học sinh vẫn phải có đủ ba phần đã nêu?

Bài làm:

Một số tác phẩm tự sự được học trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 đến lớp 9 không phải bảo giờ cũng phân biệt bố cục rõ ràng ba phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài vì

- Thể hiện sự sáng tạo của nhà văn và quan trọng hơn là gây được sự hứng thú, tò mò cho người đọc
- Hầu hết những bài tự sự không có đủ bố cục ba phần trong chương trình Ngữ Văn từ lớp 6 đến lớp 9 đều là của những nhà văn lớn hoặc những người đã làm việc với ngôn ngữ, văn bản trong nhiều năm nên họ có nhiều kinh nghiệm viết.

Bài tập làm văn tự sự của học sinh vẫn phải có đủ ba phần đã nêu vì: Hiện tại, học sinh chỉ mới đang "Tập" làm văn chứ chưa phải là viết văn, sáng tạo văn bản thực sự. Chính vì thế nên học sinh cần phải đi theo từng bước để nắm vững được cách thức làm bài.

(3) Những kiến thức và kỹ năng về kiểu văn bản tự sự của phần Tập làm văn có giúp được gì trong việc đọc - hiểu các văn bản tác phẩm văn học tương ứng trong sách giáo khoa Ngữ văn không? Phân tích một vài ví dụ để làm sáng tỏ.

Bài làm:

Những kiến thức và kỹ năng về kiểu văn bản tự sự của phần Tập làm văn giúp ích rất nhiều trong việc đọc - hiểu các văn bản tác phẩm văn học tương ứng trong sách giáo khoa Ngữ văn:

- Giúp cho học sinh có thể nhận diện được các yếu tố cấu thành nên một bài văn tự sự: cốt truyện, sự kiện, nhân vật để từ đó có thể hiểu sâu hơn về diễn biến cốt truyện và tính cách của nhân vật.
- Học sinh có thể xác định được ngôi kể, giọng điệu, diễn biến tâm lý nhân vật, độc thoại, đối thoại - những đặc sắc trong nghệ thuật biểu hiện của một tác phẩm tự sự.

Ví dụ:

- Trong truyện ngắn Làng của Kim Lân học sinh có thể xác định được nhân vật chính là ông Hai và việc xây dựng tình huống truyện độc đáo của tác giả đã khiến cho diễn biến tâm trạng của nhân vật được hiện lên rõ nét. Từ ấy, người đọc có thể nhận ra tình yêu làng, yêu quê hương, yêu đất nước của nhân vật ông Hai luôn tồn tại thống nhất với nhau.
- Trong tác phẩm truyện Kiều của Nguyễn Du, ở đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, người đọc có thể hình dung về thế giới nội tâm phong phú của Kiều với nỗi lo lắng cho thân phận

hầm hiu, lênh đênh của mình. Nàng không biết mình sẽ đi về đâu, tương lai của mình sẽ ra sao.

(4) Những kiến thức và kỹ năng về các tác phẩm tự sự của phần Đọc - hiểu văn bản và phần tiếng Việt tương ứng đã giúp em những gì trong việc làm bài văn tự sự của em? Phân tích một vài ví dụ để làm sáng tỏ.

Bài làm:

Những kiến thức và kỹ năng về các tác phẩm tự sự của phần Đọc - hiểu văn bản tiếng Việt tương ứng đã giúp em rất nhiều trong việc viết bài văn tự sự:

- Xác định rõ ràng các bước để làm bài văn tự sự
- Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện cho phù hợp với yêu cầu của đề bài
- Sử dụng kết hợp các biện pháp tu từ trong bài viết để tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn

Ví dụ:

- Trước khi viết bài văn tự sự, em sẽ xác định rõ các bước làm bài: Tìm hiểu đề và tìm ý; lập dàn bài; viết bài; đọc lại và sửa chữa. Việc tuân thủ các bước làm bài ấy sẽ giúp em tránh được tình trạng lạc đề và bài văn tự sự sẽ có sự trau chuốt, cẩn thận hơn.
- Thay vì viết câu: "Mặt trời đỏ rực" thì em sẽ sử dụng thêm các từ ngữ giàu hình ảnh kết hợp với biện pháp tu từ để câu văn trở nên sinh động hơn "Ông mặt trời vươn vai thức dậy, tỏa những tia nắng ấm áp đầu tiên xuống mặt đất khiến cho cả không gian bừng sáng lên một màu đỏ rực rỡ"